

**SINH TRƯỞNG VÀ TỈ LỆ SỐNG CỦA CÁC ĐỒNG CÁ RÔ ĐỒNG
(*Anabas testudineus*) TRONG CÙNG ĐIỀU KIỆN NUÔI**
*GROWTH AND SURVIVAL OF CLIMBING PERCH (*Anabas testudineus*) STRAINS
CULTURED IN THE SAME CONDITIONS*

Bành Tuấn Đức và Dương Thúy Yên*
Khoa Thủy Sản – Trường Đại học Cần Thơ
Email: thuyyen@ctu.edu.vn

ABSTRACT

The climbing perch (*Anabas testudineus*) is one of highly valuable native freshwater fish species in the Mekong Delta. Since 2008, a new variety of climbing perch that has faster growth and larger sizes than normal ones has been found and is called squared – head climbing perch (SHCP). This study aimed to compare growth and survival among wild climbing perch (collected in Dong Thap, Hau Giang, and Ca Mau provinces) and SHCP strains cultured in the same conditions. After two months of rearing from larvae to fingerlings in small earth ponds (6m², 1000 fish/pond, 3 replicates), length and weight of SHCP (6.01±1.35 cm; 4.99±3.08 g) and Dong Thap strain (6.27±0.51 cm; 5.00±1.37 g) were insignificantly higher than those of Ca Mau (4.95±0.64 cm; 2.56±0.95 g) and Hau Giang strains (4.91±1.26 cm, 2.53±1.84 g). Survival rates were similar among wild strains (3.25-5.28%), which were significantly higher than that of SHCP (1.78%±0.12). At grow-out stage, fish were cultured in hapa (1.5 x 1.5 m, 100 fish/hapa, 3 replicates). After 150 days, SHCP (final weight 30.3±7.0 g) and Ca Mau strains (25.1±1.3 g) grew faster than Dong Thap (16.1±2.8) and Hau Giang strains (10.4±1.6). Survival rates were insignificantly different among climbing perch strains. Feed conversion ratio of SHCP (1.81±0.32) and Ca Mau (2.09±0.20) strains were lower than Dong Thap strain (3.38±0.28) and Hau Giang (3.44±0.70) strains.

Keywords: *Climbing perch, Anabas testudienus, nursing, grow-out, strain evaluation*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây nghề nuôi cá nước ngọt ở Đồng Bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) có bước phát triển mạnh cả về diện tích, sản lượng và năng suất nuôi. Bên cạnh một số đối tượng nhập nội nhiều loài cá bản địa hiện nay đang được chú trọng phát triển do có giá trị cao trong xuất khẩu hay tiêu thụ nội địa Trong đó cá rô đồng (*Anabas testudineus*) là loài đang có tiềm năng phát triển do cá có khả năng thích nghi tốt với môi trường sống, chất lượng thịt thơm ngon nên có giá trị kinh tế cao. Hiện nay cá rô đồng là một trong những đối tượng thủy sản quan trọng đã và đang được nuôi ở các tỉnh vùng ĐBSCL (Trương Thủ Khoa và Trần Thị Thu Hương, 1993; Dương Nhựt Long, 2006).

Đầu năm 2008 ở Hậu Giang đã xuất hiện một loại hình cá rô đồng mới được người dân gọi là “Cá rô đồng đầu vuông”. Theo người nuôi thì cá rô đồng đầu vuông tăng trưởng nhanh, hệ số tiêu tốn thức ăn thấp hơn cá rô đồng thường và có thể được nhân giống dễ dàng nên hiện nay chúng được nuôi rất phổ biến ở vùng ĐBSCL. Tuy nhiên, cá rô đầu vuông dễ bị nhiễm bệnh, đặc biệt trong điều kiện nuôi mật độ cao và môi trường bị ô nhiễm với một số bệnh thường gặp như: bệnh nấm nhớt, bệnh ký sinh trùng, bệnh xuất huyết (Đặng Thụy Mai Thy và *ctv.*, 2012; Đặng Thị Hoàng Oanh, 2012). Nâng cao chất lượng giống cá rô thông qua những biện pháp chọn giống là hướng đi cần thiết. Bước đi đầu tiên trong chọn giống là đánh giá biểu hiện của các dòng cá khác nhau của cùng một loài. Trong cùng điều kiện nuôi, những dòng cá rô tự nhiên khác nhau có thể khả năng tăng trưởng sẽ khác nhau. Hiện nay, chưa có nghiên cứu đầy đủ so sánh một số đặc điểm quan trọng trong nuôi giữa cá rô đầu vuông và cá rô tự nhiên.